

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2020.

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùi Văn Huân.
2. Ông Quách Công Cầm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, về việc “ Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sòng Thị S, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).
2. Bị đơn: Anh Tráng A Kh, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sòng Thị S trình bày:

Chị và anh Tráng A Kh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Kh có nghiện chất ma túy, chị S đã khuyên can anh Khúa nhiều lần nhưng anh Khúa không nghe. Nay chị Sòng Thị S thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Tráng A Kh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, chị Sòng Thị S và anh Tráng A Kh sinh được 03 con chung là cháu Tráng A C, sinh ngày

27/8/2008, cháu Tráng A Đ, sinh ngày 27/11/2010 và cháu Tráng A Q, sinh ngày 02/10/2013 hiện nay các cháu đang ở cùng anh Kh. Nay ly hôn, chị S cũng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, nhưng chị không muốn làm thay đổi cuộc sống của các cháu, nên chị vẫn để các cháu cho nhà Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung; Chị S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Tráng A Kh: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh Khúa nhưng anh Kh vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, cố tình ngăn cản việc Tòa án lấy ý kiến của các con chung và tại phiên tòa anh Khúa vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh Tráng A Kh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Đề nghị áp dụng vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị giao các cháu Tráng A C, Tráng A Đ và Tráng A Q cho anh Tráng A Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Sông Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Sông Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh đều có hộ khẩu thường trú tại: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Chị Sông Thị S có đơn xin ly hôn với anh Tráng A Kh, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Tráng A Kh đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện theo phong tục tập quán địa phương. Chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh không có đăng ký kết hôn là trái với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do vậy không công nhận quan hệ giữa chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh là quan hệ vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh sinh được 03 con chung là cháu Tráng A C, sinh ngày 27/8/2008, cháu Tráng A Đ, sinh ngày 27/11/2010 và cháu Tráng A Q, sinh ngày 02/10/2013. Nay ly hôn chị Sông Thị S giao các cháu cho anh Kh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Sông Thị S và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy không lấy được ý kiến của các cháu, qua xác minh tại đại phương các cháu vẫn đang có cuộc sống ổn định với anh Tráng A Kh và bà nội các cháu. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu Tráng A C, cháu Tráng A Đ và cháu Tráng A Q, đặc biệt điều kiện để đảm bảo cho các cháu phát triển về mặt thể chất, bảo đảm cho việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Căn cứ điều kiện, thực tế của chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh, căn cứ vào nguyện vọng của chị Sông Thị S. Chấp nhận yêu cầu của chị Sông Thị S, giao ba cháu Tráng A C, cháu Tráng A Đ và cháu Tráng A Q cho anh Tráng A Kh được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Sông Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Sông Thị S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Sông Thị S là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228,

khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/ TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 6 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Sông Thị S và anh Tráng A Kh là quan hệ vợ chồng.

2. *Về con chung*: Anh Tráng A Kh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Tráng A C, sinh ngày 27/8/2008, cháu Tráng A Đ, sinh ngày 27/11/2010 và cháu Tráng A Q, sinh ngày 02/10/2013, kể từ ngày 25/9/2020, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sông Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Sông Thị S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Sông Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2016/0004435 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Chị Sông Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tráng A Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã Lóng Luông;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã Chiềng Xuân;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm